*Đơn vị cung cấp hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, MST: 0100109106*
*(Quý khách có thể tra cứu và tải hóa đơn tại: http://einvoice.vietjetair.com, mã tra cứu: **vy7V16392851598845574114578166**)*

vietjetAIR.com

Đơn vị bán (Seller): CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET
Mã số thuế(Tax Code): 0102325399
Địa chỉ (Address): 302/3 Phố Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Ký hiệu *(Serial)*: 1K26TMB
Số *(No.)*: **04578166**

# HÓA ĐƠN TIỀN CƯỚC VẬN CHUYỂN VÀ PHÍ DỊCH VỤ
## (COMMERCIAL INVOICE)

Ngày (Date): 25 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Tên khách hàng (Buyer): Công ty TNHH MTV Thương mại và dịch Vụ Ngọc Thơm
Mã số thuế (Tax code): 0309391503
Địa chỉ (Address): 12/14/18 đường 49, Khu phố 69, Phường Hiệp Bình, TPHCM
Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK
Loại tiền tệ (Currency): VND Tỷ giá (Exchange rate): 1 Ngày tỷ giá (Date of EX): 25/10/2026

| STT (No) | Số vé (PNR) | Hành trình (Route) | Số lượng (Quantity) | Đơn giá (Unit price) | Thành tiền (Amount) | Thu hộ nhà chức trách (Authorized collection) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | A8EWBF | HAN-SGN | 1 | 1.680.000 | 1.680.000 | 117.181 |
| 2 | Các loại phí dịch vụ | | | | 480.000 | |

| | | |
|---|---|---|
| 1. Vé máy bay (Ticket): | **2.160.000** | **117.181** |
| 2. Tiền trước thuế (Amount before VAT) | **2.160.000** | **117.181** |
| 3. Thuế suất (Tax rate) | **8%** | - |
| 4. Tiền thuế GTGT (VAT Amount) | **172.800** | - |
| 5. Tổng tiền (Total Amount) (2+4) | **2.449.981** | |

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn chín trăm tám mươi mốt đồng.

**Người mua hàng (Buyer)**
Ký, ghi rõ họ tên (Sign & full name)

**Người bán hàng (Seller)**
Ký, ghi rõ họ tên (Sign & fullname)

Signature Valid
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET
Ký ngày: 25/10/2026